

# XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC HÒA NHẬP CHO TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN

**TS. PHẠM MINH MỤC - ThS. TRẦN THỊ VẪNG**  
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

## 1. Bối cảnh chung

Giáo dục hòa nhập (GDHN) là hình thức giáo dục có chất lượng, phù hợp và hiệu quả cho mọi trẻ em. GDHN đáp ứng nhu cầu khác nhau của trẻ bằng cách giảm các rào cản trong môi trường học tập. Mục tiêu chung của GDHN là tạo điều kiện để mọi trẻ em được đối xử bình đẳng, được tham gia học tập nhằm phát huy tối đa khả năng của mình và hòa nhập với cộng đồng.

Việt Nam cam kết phổ cập giáo dục cho mọi trẻ em trong đó bao gồm cả những nhóm trẻ có hoàn cảnh khó khăn. Những nhóm trẻ này được Nhà nước, cộng đồng, gia đình và cả xã hội đặc biệt quan tâm chăm sóc, giáo dục. Đó cũng là xu thế chung của thế giới hiện nay thông qua Tuyên bố Salamanca và Cương lĩnh hành động về giáo dục theo nhu cầu đặc biệt, 1994; Diễn đàn về giáo dục cho mọi người, Dakar-2000; Công ước quốc tế về quyền của người khuyết tật thông qua tại Đại Hội đồng Liên hợp quốc, kì họp 61-2006.

## 2. Về GDHN và chính sách GDHN cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn ở Việt Nam

Việt Nam đã kí nhiều cam kết quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi trẻ em, đặc biệt là trẻ có hoàn cảnh khó khăn được tiếp cận giáo dục; Nhà nước, các cộng đồng và gia đình đã chú ý quan tâm đầu tư, hỗ trợ cho GDHN; Các nghiên cứu về lí luận, triển khai trong thực tiễn về GDHN đã thu được những kết quả có ý nghĩa khoa học, làm cơ sở cho quyết định của Bộ GD&ĐT trong định hướng phát triển GDHN.

Trong thời gian qua, GDHN đã bộc lộ nhiều khó khăn và hạn chế: Chưa có chính sách, chiến lược và các chương trình hành động quốc gia về GDHN; GDHN được triển khai trong bối cảnh không có định hướng tổng thể rõ ràng, không có hành lang pháp lí bảo vệ, thúc đẩy nó phát triển theo xu hướng chung của quốc tế; chưa có sự đảm bảo về ngân sách, nguồn nhân lực, hệ thống dịch vụ hỗ trợ, vì thế làm hạn chế sự phát triển, chất lượng, hiệu quả của GDHN nói chung và sự tiến bộ của trẻ trong GDHN nói riêng.

GDHN được hình thành và phát triển trên nền

của giáo dục phổ thông, tuy nhiên, hệ thống trường học chưa thực sự đổi mới phương pháp, môi trường giáo dục; giáo viên chưa biết điều chỉnh chương trình, nội dung dạy học cho phù hợp với khả năng và nhu cầu của học sinh; các hoạt động giáo dục chưa được thực hiện một cách linh hoạt nên đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc triển khai cũng như hiệu quả của GDHN.

Trong những năm qua, Nhà nước Việt Nam cũng như các ban ngành có liên quan đã ban hành nhiều văn bản pháp quy về chăm sóc, giáo dục trẻ có hoàn cảnh khó khăn bước đầu đã tạo hành lang pháp lí, làm cơ sở cho việc thực hiện, triển khai các chương trình giáo dục cho đối tượng này. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, nhiều văn bản chưa đi vào cuộc sống, hiệu lực và hiệu quả của các văn bản còn rất hạn chế. Các văn bản pháp quy đã được ban hành cũng chưa đề cập đầy đủ các điều khoản, nội dung cốt lõi của GDHN; Triển khai GDHN trong bối cảnh chưa định được những bước đi cụ thể và chưa có các điều kiện về nguồn lực; vì thế, GDHN chưa đạt được hiệu quả mong muốn.

Các văn bản còn mang tính cục bộ của mỗi ban ngành, chưa liên kết thành một hệ thống chỉ đạo thống nhất ở cấp quốc gia. Vai trò, trách nhiệm của các địa phương chưa rõ ràng nên tác dụng, hiệu lực của các văn bản rất hạn chế, sự thụ hưởng của các đối tượng chính sách chưa được quan tâm đầy đủ và đúng mức.

## 3. Đề xuất xây dựng chính sách về giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

### 3.1. Mục tiêu của chính sách

Xây dựng chính sách GDHN cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn phải đảm bảo một mục tiêu chung là: Được tiếp cận giáo dục có chất lượng, phát huy tối đa những tiềm năng để hòa nhập cộng đồng và tham gia bình đẳng các hoạt động trong xã hội. Đồng thời cũng phải đảm bảo những mục tiêu cụ thể như: Mọi trẻ em đều được đi học và học tập hiệu quả, có chất lượng; Đảm bảo các điều kiện tối thiểu, phù hợp và đảm bảo ngân sách cho thực hiện GDHN; Xác định trách nhiệm của các bộ, ngành và cơ chế phối hợp



hiệu quả đa ngành trong quá trình thực hiện chính sách GDHN.

### **3.2. Một số nội dung cụ thể cần đưa vào chính sách**

*\* Đảm bảo mọi trẻ em được tiếp cận giáo dục:*

Thứ nhất, cần phải đảm bảo rằng mọi trẻ em có quyền được nhập học ở trường nơi trẻ cư trú; trẻ được nhập học ngay cả khi trẻ chưa có đủ các giấy tờ có liên quan như hộ khẩu, giấy khai sinh; đồng thời chính quyền địa phương cùng gia đình phải có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ học sinh cho trẻ.

Thứ hai, trong những điều kiện cụ thể như trẻ quá ốm yếu, khuyết tật nặng, hoặc một lí do nào đó mà trẻ chưa được đi học đúng độ tuổi thì trẻ có thể nhập học muộn từ 2-3 năm.

Thứ ba, do điều kiện hoàn cảnh hoặc sức khỏe trẻ có thể được giảm hoặc miễn một số nội dung học tập hoặc môn học tùy thuộc vào các điều kiện cụ thể của cá nhân trẻ.

Thứ tư, trong các điều kiện cụ thể, trẻ có thể được tham gia các mô hình giáo dục linh hoạt như giáo dục chuyên biệt, giáo dục ngoài nhà trường hoặc tiếp cận giáo dục tại gia đình.

*\* Xóa bỏ rào cản trong giáo dục:*

- Chính quyền các cấp, trường học, gia đình, các tổ chức và các bên liên quan có trách nhiệm xóa bỏ mọi rào cản về tâm lí, xã hội; chấp nhận sự khác biệt, không phân biệt đối xử, tôn trọng nhân cách của mọi học sinh.

- Chính quyền các cấp, trường học, gia đình, các tổ chức và các bên liên quan có trách nhiệm xóa bỏ rào cản vật chất: xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất phù hợp với nhu cầu giáo dục cụ thể của trẻ, giúp trẻ tiếp cận được với giáo dục.

- Trẻ có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện gia đình nghèo sẽ được mượn sách giáo khoa, những dụng cụ học tập cần thiết và không phải đóng bất cứ khoản phí nào. Những trẻ có hoàn cảnh khó khăn trong các gia đình có khả năng kinh tế thì phải trả một phần hoặc toàn bộ các khoản đóng góp cho chi phí học tập.

*\* Thiết lập hệ thống hỗ trợ GDHN:*

- Bộ GD&ĐT chịu trách nhiệm xét duyệt và trao học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn một cách công bằng và công khai.

- Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ các điều kiện học tập cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

- Tất cả trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đều được kiểm tra sức khỏe định kì, được cấp thẻ bảo

hiểm y tế và được miễn, giảm viện phí theo quy định của Chính phủ.

*\* Đảm bảo nguồn lực cho GDHN:*

- Chính phủ Việt Nam đảm bảo nguồn nhân lực và tài chính để mọi trẻ em đều được hưởng nền giáo dục có chất lượng, phù hợp với lứa tuổi, giai đoạn phát triển, hoàn cảnh, sức khỏe, khuyết tật và khả năng học tập.

- Ngân sách của GDHN hàng năm được lấy từ ngân sách chung của ngành Giáo dục, ngân sách địa phương, từ viện trợ quốc tế, ủng hộ của các cơ quan tổ chức, cá nhân ở trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác.

*\* Phát triển nguồn nhân lực của GDHN:*

Bộ GD&ĐT có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và triển khai đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực cho hệ thống GDHN quốc gia hiện đại, hiệu quả theo tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm:

- Xây dựng chuẩn nghề nghiệp cho cán bộ quản lí, giáo viên về GDHN;

- Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy hoà nhập cho những trẻ có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt như trẻ khuyết tật, trẻ thuộc các dân tộc thiểu số, trẻ vi phạm pháp luật;

- Xây dựng chương trình tập huấn chuyên môn để đào tạo cho mỗi trường ít nhất có một giáo viên đủ năng lực thực hiện chức năng hỗ trợ GDHN và các huyện hình thành mạng lưới giáo viên về GDHN.

- Tuyển dụng những giáo viên có năng lực, có kinh nghiệm trong lĩnh vực GDHN và giáo dục chuyên biệt cho các cơ sở đào tạo giáo viên và nắm giữ vai trò lãnh đạo để tiếp cận GDHN.

- Tăng cường đào tạo giáo viên là người dân tộc thiểu số theo hình thức cử tuyển nhằm đảm bảo công tác ổn định lâu dài và tạo điều kiện thuận lợi cho việc dạy học sinh dân tộc thiểu số học tiếng Việt trong những năm đầu tiểu học.

- Cử tuyển người khuyết tật để đào tạo thành giáo viên hỗ trợ GDHN.

*\* Cung cấp nhân viên hỗ trợ giáo viên:*

- Mỗi huyện thành lập một tổ cán bộ GDHN, có biên chế từ 2 đến 3 người trực thuộc Phòng GD&ĐT; mỗi tỉnh có một Trung tâm phát triển, hỗ trợ GDHN trực thuộc Sở GD&ĐT.

- Sở GD&ĐT có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ và UBND quận (huyện) để tuyển dụng giáo viên hỗ trợ theo đề nghị của các trường và Phòng GD&ĐT.

- Điểm trường có nhiều học sinh dân tộc thiểu số không biết tiếng Việt học lớp 1 được tuyển một

nhân viên hỗ trợ giáo viên. Nhân viên hỗ trợ này phải được bồi dưỡng thường xuyên các kiến thức, kĩ năng về GDHN.

**\* Đảm bảo chất lượng GDHN:**

- Tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến giáo dục, hoặc các dịch vụ hỗ trợ giáo dục hòa nhập phải thực hiện và hành động theo các điều khoản của chính sách GDHN.

- Bộ GD&ĐT đảm bảo mọi trẻ em đều được hưởng một nền giáo dục có chất lượng. Chất lượng được đánh giá dựa trên sự phát triển kiến thức, kĩ năng và hiểu biết phù hợp với hoàn cảnh, khả năng và nhu cầu của trẻ.

- Chương trình giáo dục quốc gia quy định chuẩn kiến thức, kĩ năng và thái độ ở tất cả các loại hình trường lớp. Bộ GD&ĐT có trách nhiệm chỉ đạo điều chỉnh nội dung, chương trình giáo dục để đáp ứng nhu cầu và khả năng đa dạng của trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Mọi trẻ em được học đủ số ngày, giờ trong mỗi tuần theo quy định. Trong những trường hợp đặc biệt, thời lượng và nội dung học có thể được điều chỉnh linh hoạt cho phù hợp với điều kiện và nhu cầu của trẻ.

- Nhà trường có trách nhiệm xác định đầy đủ, chính xác tất cả những học sinh có hoàn cảnh khó khăn cần được cung cấp dịch vụ hỗ trợ đặc biệt và phải xây dựng, duy trì hồ sơ theo dõi sự tiến bộ của từng trẻ suốt cả quá trình học tập. Hồ sơ trẻ có hoàn cảnh khó khăn được sử dụng làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch hỗ trợ hàng năm.

**\* Thiết lập hệ thống dịch vụ hỗ trợ GDHN:**

Bộ GD&ĐT có trách nhiệm chỉ đạo việc xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ hỗ trợ GDHN, bao gồm:

- Cung cấp giáo viên hỗ trợ chuyên môn tại trường, liên trường và tại gia đình;

- Cung cấp nguồn nhân lực cho tổ GDHN của Phòng GD&ĐT;

- Cung cấp nhân sự cho trung tâm hỗ trợ và phát triển GDHN của tỉnh;

- Các cơ quan quản lí GD&ĐT từ cấp phòng đến cấp sở có trách nhiệm chỉ đạo và quản lí mạng lưới giáo viên có chuyên môn về GDHN làm việc lâu dài, hỗ trợ các trường về các giải pháp, chương trình giảng dạy, tài liệu chuyên môn, tư vấn nhằm hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

- Bộ, các Sở GD&ĐT cung cấp chương trình, các thiết bị giáo dục đặc thù cho trẻ có nhu cầu trong các loại hình trường, lớp; Trường chuyên biệt

cho trẻ khuyết tật, trường giáo dưỡng; Lớp linh hoạt trong và ngoài nhà trường.

- Đối với các trường có số lượng lớn trẻ dân tộc thiểu số được thêm giờ học tiếng Việt trong chương trình chuẩn bị tiếng Việt. Chương trình chuẩn bị tiếng Việt có thể dạy cùng với chương trình mẫu giáo hoặc dạy riêng.

**4. Kết luận**

Đến nay, GDHN đã được trên khai trên toàn quốc. Tính ưu việt của GDHN ngày càng được thể hiện rõ thông qua các chỉ số cụ thể, như: số lượng trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được tiếp cận giáo dục ngày càng tăng, tính công bằng trong giáo dục được thể hiện thông qua chất lượng giáo dục được nâng cao, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đã được hòa nhập cộng đồng tốt hơn và có nhiều cơ hội phát triển ngang bằng mọi trẻ em khác. Tuy nhiên, Việt Nam chưa có chính sách tổng thể cho việc triển khai GDHN cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên toàn quốc. Vì vậy, còn có nhiều trẻ em chưa được tiếp cận giáo dục, đặc biệt chất lượng GDHN còn rất nhiều hạn chế, nhiều trẻ đã được đi học nhưng phải bỏ học vì chưa đủ điều kiện. Để đảm công bằng trong giáo dục và thực hiện có chỉ tiêu Chiến lược Giáo dục cho mọi người (2003-2015) trong giai đoạn cuối cần phải xây dựng chính sách GDHN hoàn chỉnh và hiện thực hóa các chính sách vào đời sống nhà trường, xã hội tiến tới các mục tiêu quốc gia và quốc tế mà Chính phủ Việt Nam đã đề ra cũng như đã cam kết với cộng đồng quốc tế.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Kế hoạch hành động quốc gia giáo dục cho mọi người 2003-2015, Hà Nội, 2006.
2. Quốc hội, Luật về người khuyết tật, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010.
3. Lê Văn Tạc, Nguyễn Đức Minh, Phạm Minh Mục, Giáo dục trẻ khuyết tật Việt Nam - Một số vấn đề lí luận và thực tiễn, NXB Giáo dục, 2006.
4. Vũ Ngọc Bình (tuyển chọn), Quyền trẻ em trong pháp luật quốc gia và quốc tế, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

**SUMMARY**

The article touches on the issue of inclusive education and suggests the specific areas to be included into the policy for inclusive education for disadvantaged children in our country at the present stage.